



THỦ TỤC YÊU CẦU TÒA ÁN RA QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH Ở CƠ SỞ

(Điều 418, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Công văn số 1503/BTP-PBGDPL ngày 05/5/2017 của Bộ Tư pháp)

Yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở là việc một hoặc cả hai bên trong vụ việc dân sự có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận hòa giải mà họ đã đạt được ở cơ sở, để thỏa thuận này có hiệu lực pháp luật như bản án. Để được Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở, thì người yêu cầu phải thực hiện thủ tục sau đây.

I. ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

1. Người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án phải gửi đơn đến Tòa án trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày các bên đạt được thỏa thuận hòa giải thành.

a) Đơn yêu cầu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Ngày, tháng, năm làm đơn;
- Tên Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc dân sự;
- Tên, địa chỉ; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người yêu cầu;
- Tên, địa chỉ của những người có liên quan đến việc giải quyết việc dân sự đó (nếu có);
- Các thông tin khác mà người yêu cầu xét thấy cần thiết cho việc giải quyết yêu cầu của mình;



- Người yêu cầu là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ, nếu là cơ quan, tổ chức thì đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên và đóng dấu vào phần cuối đơn; trường hợp tổ chức yêu cầu là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

b) Tên, địa chỉ của cá nhân, tổ chức đã tiến hành hòa giải;

c) Nội dung, thỏa thuận hòa giải thành yêu cầu Tòa án công nhận.

2. Kèm theo đơn yêu cầu, người yêu cầu phải gửi văn bản về kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật có liên quan.

II. THỦ TỤC YÊU CẦU TÒA ÁN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH Ở CƠ SỞ

1. Điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở

a) Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Vụ, việc được hòa giải tuân thủ đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

c) Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải. Trường hợp nội dung thỏa thuận hòa giải thành liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người thứ ba thì phải được người thứ ba đồng ý;

d) Có văn bản hòa giải thành. Nội dung thỏa thuận hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba;

đ) Một hoặc cả hai bên có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

2. Tòa án có thẩm quyền ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở là Tòa án nhân dân khu vực nơi người yêu cầu cư trú, làm việc.

3. Thủ tục yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở

a) Người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở (là một bên hoặc cả hai bên) phải gửi đơn đến Tòa án theo quy định tại Điều 418 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Đơn yêu cầu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Ngày, tháng, năm làm đơn;
- + Tên Tòa án có thẩm quyền ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở;
- + Tên, địa chỉ; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người yêu cầu;



- + Ngày, tháng, năm làm đơn;
- + Tên Tòa án có thẩm quyền ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở;
- + Tên, địa chỉ; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người yêu cầu;



+ Người yêu cầu là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ, nếu là cơ quan, tổ chức thì đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên và đóng dấu vào phần cuối đơn; trường hợp tổ chức yêu cầu là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Kèm theo đơn yêu cầu, người yêu cầu phải gửi văn bản về kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. Văn bản về kết quả hòa giải thành do hòa giải viên ở cơ sở lập theo quy định Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013, gồm các nội dung chính sau đây:

- + Căn cứ tiến hành hòa giải;
- + Thông tin cơ bản về các bên;
- + Nội dung chủ yếu của vụ, việc;
- + Diễn biến của quá trình hòa giải;
- + Thỏa thuận đạt được và giải pháp thực hiện;
- + Quyền và nghĩa vụ của các bên;
- + Phương thức, thời hạn thực hiện thỏa thuận;
- + Chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên và của hòa giải viên.



b) Thời hạn gửi đơn: Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày lập văn bản hòa giải thành.

4. Trình tự, thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở của Tòa án theo quy định tại Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Hiệu lực của Quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở của Tòa án

a) Quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở của Tòa án có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.



b) Việc Tòa án không công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở không ảnh hưởng đến nội dung và giá trị pháp lý của kết quả hòa giải ở cơ sở.

c) Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thi hành theo pháp luật về thi hành án dân sự.

6. Người nộp đơn yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở phải nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14.

7. Việc yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở là hoàn toàn tự nguyện, các bên có quyền gửi đơn yêu cầu hoặc không gửi đơn yêu cầu.

